

Số:458 /BC-STP

Hung Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố dôi dư, nghỉ công tác do sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nội vụ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 532/SNV-XDCQ ngày 08/04/2024 của Sở Nội vụ (*Cơ quan soạn thảo*) về việc thẩm định hồ sơ trình HĐND tỉnh. Gửi kèm hồ sơ thẩm định gồm: Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố dôi dư, nghỉ công tác do sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (*viết tắt là dự thảo Nghị quyết*); bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và bản chụp ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Hiện nay, tỉnh Hưng Yên đang thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập thôn, tổ dân phố. Trong quá trình thực hiện sắp xếp, đối tượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố chịu ảnh hưởng tác động trực tiếp khi sáp nhập thôn, tổ dân phố nhưng các đối tượng này lại không được hưởng các chế độ, chính sách tại các văn bản của Trung ương. Do đó, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết là cần thiết để tỉnh có chế độ hỗ trợ đối với các đối tượng nêu trên đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sắp xếp và đồng thời thực hiện các nội dung được giao quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030, điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Để Nghị quyết được chặt chẽ hơn, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất đối với hệ thống pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Tại phần căn cứ (*tính từ trên xuống*): Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ thứ 3, thứ 4 vì các văn bản này không quy định nội dung, cơ sở liên quan trực tiếp để ban hành Nghị quyết.

b) Tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 4: Hai điểm này quy định người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố giữ chức danh không do bầu cử được hưởng chế độ ***“Đối với thời gian đã tham gia giữ chức danhtrước khi nghỉ công tác”***. Tuy nhiên, tại đoạn cuối cùng điểm b khoản 3 Điều 4 quy định ***“Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này không giữ chức vụ bầu cử, thời gian công tác còn lại được tính đến thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập thôn, tổ dân phố”***. Như vậy, tại dự thảo Nghị quyết lại quy định **02 mốc thời gian** để tính hưởng chế độ cho các đối tượng nêu là chưa hợp lý, chưa thống nhất. Đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định thống nhất một mốc thời gian cho hưởng chính sách cho phù hợp.

c) Tại khoản 4 Điều 4, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung quy định tại Khoản này vì:

Thứ nhất, tại khoản này quy định đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết và được hưởng chế độ tại điểm b, c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (nếu có). Tuy nhiên, chế độ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND không phải là chính sách riêng của tỉnh, đó là chế độ mà đối tượng Công an viên, Phó chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã được hưởng theo quy định

tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và khoản 2 Điều 33 Luật Dân quân tự vệ. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này không quy định trong dự thảo Nghị quyết vì không thuộc thẩm quyền được giao quy định.

Thứ hai, tại khoản 4 Điều 4 cũng quy định “nghỉ công tác vì các lý do khác (lý do chính đáng) được hưởng chế độ hỗ trợ theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND” là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định chế độ đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, do sáp nhập thôn, tổ dân phố không phải do “nghỉ công tác vì các lý do khác (lý do chính đáng)”. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung trên cho phù hợp.

d) Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung bãi bỏ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND vì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND *“người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền”* cũng là đối tượng được hưởng chế độ, chính sách tại dự thảo Nghị quyết (cụ thể tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết). Đối với cùng một đối tượng cho hưởng chính sách của tỉnh nên quy định cho đối tượng được hưởng chế độ cao nhất, có lợi nhất, không nên quy định tại 02 Nghị quyết khác nhau của cùng một cơ quan có thẩm quyền ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *“Khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành văn bản phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới đó”*. Đồng thời, việc quy định như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng Nghị quyết sau khi được ban hành.

IV. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO CHO HĐND QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

V. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Tại điểm đ khoản 1 Điều 4: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ các dấu gạch ngang đầu dòng cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại phần nơi nhận (*tính từ trên xuống*): Đề nghị Cơ quan soạn thảo tách nơi nhận thứ 5 thành 4 nơi nhận riêng lẻ trình bày thành từng dòng riêng, cụ thể:

“- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);

- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);”

3. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy ... (nếu có), tránh sai sót khi Nghị quyết đã được ban hành.

VI. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết cơ bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa (có ký nháy từng trang của đơn vị trình) đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc STP (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^M.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm